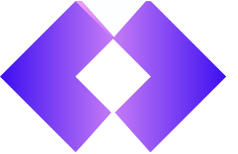


# “Thoát hàng phút chót” ...

[Xem thêm](#)

**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading

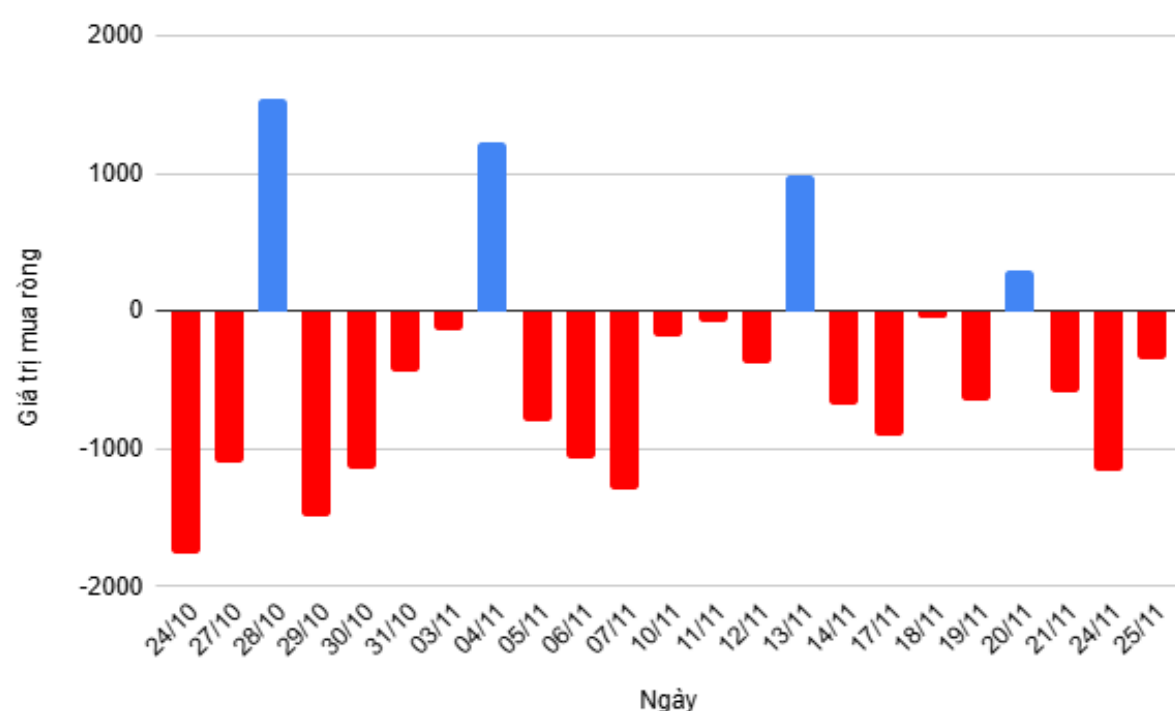




## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 25/11 ghi nhận trạng thái rung lắc mạnh khi áp lực bán gia tăng trên diện rộng. Nhờ tác động từ thị trường Mỹ, chỉ số mở cửa trong sắc xanh và có lúc tăng hơn 8 điểm nhờ lực kéo từ nhóm Vingroup, Vietjet. Tuy nhiên, áp lực chốt lời xuất hiện mạnh trong phiên chiều đã khiến VN-Index đảo chiều giảm sâu hơn. Kết phiên, VN-Index giảm **7,62** điểm (**-0,46%**) xuống **1.660** điểm. Thanh khoản HSX tăng đột biến, đạt gần 27.000 tỷ đồng vượt bình quân 20 phiên.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 356 tỷ đồng trên HSX.** Khối tự doanh tiếp tục mua ròng nhẹ 67 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ VJC tăng trần, VIC tăng 1,5% tiếp tục là trụ đỡ lớn nhất của VN-Index.
- Nhóm dầu khí** diễn biến tích cực nhờ giá dầu thế giới hồi phục với PVT tăng 3,6%, OIL tăng 1% và PVS tăng 0,3%.
- Ở nhóm ngân hàng**, HDB tăng 2,3% và LPB tăng 0,9% đi ngược xu hướng chung khi đa phần các mã khác như VPB, BID, TCB hay MBB đều giảm.
- Nhóm chứng khoán** là tâm điểm tiêu cực với mức giảm mạnh trên diện rộng: SSI giảm 4,5%, SHS giảm 4,2%, VND giảm 3,2%, VCI giảm 2,6%... trong đó nhiều cổ phiếu gây nền giá nhiều tháng, kích hoạt lực bán cắt lỗ mạnh.
- Nhóm bất động sản** cũng giảm sâu với NVL, DIG, CEO, HDC, GVR hay VGC đồng loạt mất điểm.
- Đánh giá:** Phiên điều chỉnh với thanh khoản tăng mạnh cho thấy áp lực bán đang lấn át, khiến nhịp phục hồi chững lại. Sắc đỏ lan rộng phản ánh tâm lý thận trọng, khi thị trường chủ yếu được giữ nhịp bởi một số trụ.

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index giảm nhẹ khi chạm vùng kháng cự MA40, cho thấy lực bán kỹ thuật xuất hiện và dòng tiền vẫn khá thận trọng. Diễn biến này giữ chỉ số trong trạng thái sideways tích lũy quanh 1.650-1.670 khi thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức trung bình. Các chỉ báo như MACD và RSI đều ở trạng thái trung tính, phản ánh sự giằng co giữa bên mua và bán. Trong ngắn hạn, VN-Index cần giữ vững hỗ trợ MA20 quanh 1.640 để tránh suy yếu và chỉ có thể xác nhận nhịp tăng mới khi vượt dứt khoát 1.670 điểm.
  - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.650-1.680 điểm.
  - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.630-1.640 điểm (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp khi rủi ro ngắn hạn vẫn hiện hữu.
  - MUA** Có thể giải ngân thăm dò (tỷ trọng nhỏ 10-15%). Chỉ xem xét mua từng phần khi thị trường xuất hiện các nhịp giảm sâu về hỗ trợ gần hoặc tín hiệu cân bằng trở lại. Ưu tiên các nhóm đang giữ sức mạnh tương đối tốt so với thị trường như: dầu khí, hàng không, điện, bán lẻ, mã có câu chuyện riêng. Tuyệt đối không mua đuổi, ưu tiên các vùng điều chỉnh kỹ thuật.
  - BÁN** Hạ tỷ trọng ở các cổ phiếu đang suy yếu, gây nền giá hoặc chịu áp lực bán mạnh như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, hóa chất, phân bón .....



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

|                                 |              |
|---------------------------------|--------------|
| • Giá ngày 25/11/2025           | 35.60        |
| • <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b> | <b>33-35</b> |
| • <b>Giá chốt lời</b>           | <b>39-40</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>             | <b>30</b>    |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)             | 33,526.47    |
| • SLCP lưu hành (cp)            | 941,754,759  |
| • KLGD BQ 10 phiên              | 3,454,190    |
| • Giá sổ sách                   | 29.71        |
| • EPS hiện tại                  | 1.92         |
| • P/E                           | 18.52        |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

**Dòng vốn FDI thuận lợi hỗ trợ nhu cầu thuê đất KCN.**

- Dòng vốn FDI duy trì tích cực đang củng cố mạnh nhu cầu thuê đất KCN, trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng của KBC. Dù Mỹ áp thuế quan mới từ 07/08/2025, lợi thế cạnh tranh của Việt Nam hầu như không thay đổi, giúp FDI giải ngân 10T/2025 vẫn tăng 8,8% YoY và đạt mức cao nhất trong 5 năm. Thị trường KCN cũng hồi phục rõ rệt với giá chào thuê tăng 4% YoY và nhu cầu thuê bật lên từ Q3/2025. Sở hữu hơn 6.610 ha đất KCN tại các địa bàn hút FDI, KBC nằm trong nhóm hưởng lợi trực tiếp từ làn sóng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp nước ngoài. Nhờ đó, triển vọng lấp đầy, bàn giao và tăng trưởng doanh thu của KBC được nâng đỡ đáng kể trong giai đoạn tới.

**Triển vọng tăng trưởng dài hạn từ quỹ đất lớn và mở rộng các dự án trọng điểm.**

- Triển vọng tăng trưởng dài hạn của KBC được củng cố bởi quỹ đất quy mô lớn cùng loạt dự án mới liên tục được phê duyệt. Với hơn 6.610 ha đất KCN và nhiều dự án bổ sung như Trảng Duệ 3, Kim Thành 2, Quế Võ 2 mở rộng, Phú Bình hay Sông Hậu 2, tổng quỹ đất của KBC tăng thêm khoảng 2.200 ha, tạo nguồn doanh thu gối đầu trong nhiều năm. Quy mô này cho phép doanh nghiệp linh hoạt phát triển đa dạng sản phẩm như cho thuê kho bãi, nhà xưởng xây sẵn, NOXH hay đô thị, từ đó mở rộng biên lợi nhuận và giảm phụ thuộc vào một dòng thu nhập. Các dự án trọng điểm tại những vị trí chiến lược cũng giúp KBC hưởng lợi lớn từ làn sóng FDI và nhu cầu hạ tầng công nghiệp – công nghệ cao.

**Biên lợi nhuận tiếp tục duy trì ở mức cao, nợ vay tăng song chủ yếu phục vụ phát triển dự án.**

- Biên lợi nhuận của KBC tiếp tục duy trì cao nhờ các dự án trọng điểm bước vào giai đoạn hoàn thiện pháp lý và chuẩn bị ghi nhận doanh thu, với tồn kho Q3/2025 đạt 19.493 tỷ đồng chủ yếu từ Trảng Cát, Tân Phú Trung và Phúc Ninh, tạo dư địa lợi nhuận cho các kỳ tới. KĐT Trảng Cát đã hoàn tất tiền sử dụng đất và kỳ vọng đóng góp dòng tiền từ 2026. Dự án Khoái Châu và Trump International Hưng Yên dù GPMB còn chậm nhưng vẫn được kỳ vọng ghi nhận doanh thu sớm. Mức nợ vay 27.007 tỷ đồng phản ánh chiến lược mở rộng mạnh mẽ, đồng thời danh mục dự án lớn giúp KBC duy trì biên lợi nhuận cao và triển vọng dòng tiền tích cực.

**Kết quả kinh doanh tích cực.** Q3/2025, doanh thu 1.347 tỷ (+42% YoY) và LNTT 428 tỷ (+71% YoY), nhờ bàn giao 20 ha đất cho Goertek, đóng góp 851 tỷ vào doanh thu KCN, cùng 285 tỷ từ dự án Trảng Duệ.

**Phân tích kỹ thuật.** KBC duy trì xu hướng tăng tích cực khi nằm trên đường trung bình MA100 và MA200.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành           | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 28/10/2025    | NT2         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 22-23        | 25-26        | 21         | 13.6%             |
| 2   | 29/10/2025    | DGW         | TRUNG LẬP   | Bán lẻ          | 38-39        | 44-45        | 36         | 15.7%             |
| 3   | 30/10/2025    | VTP         | CHỜ MUA     | Logistic        | 110-115      | 130-135      | 100        | 18.2%             |
| 4   | 31/10/2025    | GVR         | CHỜ MUA     | Cao su          | 27-28        | 30-31        | 25         | 11.2%             |
| 5   | 03/11/2025    | BVH         | CANH MUA    | Bảo hiểm        | 53-55        | 60-62        | 49         | 13.2%             |
| 6   | 04/11/2025    | MBB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 22-23        | 25-26        | 20         | 13.6%             |
| 7   | 05/11/2025    | PC1         | TRUNG LẬP   | Xây lắp         | 23-24        | 26-27        | 22         | 13%               |
| 8   | 06/11/2025    | HDG         | CHỜ MUA     | Xây dựng        | 28-29        | 34-35        | 26         | 21.4%             |
| 9   | 10/11/2025    | FPT         | TRUNG LẬP   | Công nghệ       | 90-93        | 102-105      | 86         | 11.2%             |
| 10  | 11/10/2025    | FRT         | TRUNG LẬP   | Bán lẻ          | 130-135      | 145-150      | 120        | 11.5%             |
| 11  | 12/11/2025    | POW         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 13-13.6      | 15-16        | 12         | 15.3%             |
| 12  | 13/11/2025    | MWG         | CHỜ MUA     | Bán lẻ          | 75-78        | 85-87        | 70         | 13.3%             |
| 13  | 14/11/2025    | VCI         | CHỜ MUA     | Chứng khoán     | 34-35        | 38-39        | 31         | 11.7%             |
| 14  | 17/11/2025    | GEG         | TRUNG LẬP   | Ngành điện      | 14-15        | 16-17        | 13         | 14.2%             |
| 15  | 18/11/2025    | CEO         | CANH MUA    | Bất động sản    | 26-27        | 31-32        | 24         | 19.2%             |
| 16  | 19/11/2025    | SSI         | CHỜ MUA     | Chứng khoán     | 33-35        | 39-40        | 31         | 18%               |
| 17  | 20/11/2025    | HPG         | CANH MUA    | Thép            | 27-28        | 30-31        | 25         | 11%               |
| 18  | 21/11/2025    | IDC         | TRUNG LẬP   | Khu công nghiệp | 38-40        | 45-46        | 36         | 18.4%             |
| 19  | 24/11/2025    | KDH         | CHỜ MUA     | Bất động sản    | 33-34        | 37-38        | 31         | 12.1%             |
| 20  | 25/11/2025    | VNM         | CHỜ MUA     | Thực phẩm       | 60-62        | 67-68        | 57         | 11.6%             |
| 21  | 26/11/2025    | KBC         | CHỜ MUA     | Khu công nghiệp | 33-35        | 39-40        | 30         | 18.2%             |



Danh mục mở mới

| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|--------|
| 1   | 20/08/2025 | BCM         | 69      | 82-85        | 62.1       | 65.5         | 25%      | -5.07% |
| 2   | 22/10/2025 | CTR         | 84.9    | 105-110      | 76         | 86.2         | 25%      | 1.53%  |
| 3   | 22/10/2025 | FPT         | 95      | 108-110      | 85         | 99.7         | 25%      | 4.95%  |
| 4   | 12/11/2025 | VCI         | 36.5    | 44-45        | 33         | 33.3         | 25%      | -8.77% |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ  |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%     |
| 2   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%     |
| 3   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17%  |
| 4   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17%  |
| 5   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 127.5    | 28/07/2025 | 35.64%  |
| 6   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 62.5     | 08/08/2025 | 10.42%  |
| 7   | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 39.4     | 08/08/2025 | 16.91%  |
| 8   | 04/09/2025 | NKG         | 17      | 18-21        | 15         | 20.2     | 12/09/2025 | 18.82%  |
| 9   | 30/09/2025 | AGR         | 17.1    | 19-20        | 15.3       | 18.2     | 07/10/2025 | 6.43%   |
| 10  | 30/09/2025 | ACV         | 56      | 63-64        | 50.4       | 56       | 10/10/2025 | 0%      |
| 11  | 14/10/2025 | BID         | 41.95   | 48-50        | 37.55      | 40.5     | 14/10/2025 | -3.46%  |
| 12  | 21/10/2025 | MSN         | 88      | 105-110      | 79         | 79       | 21/10/2025 | -10.23% |



Thị trường thế giới

- **Dow Jones vọt hơn 600 điểm, tăng phiên thứ 3 liên tiếp.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/11, chỉ số Dow Jones tăng 664.18 điểm (tương đương 1.43%) lên 47,112.45 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 0.91% lên 6,765.88 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.67% lên 23,025.59 điểm. Tại mức đáy trong phiên, S&P 500 mất 0.7%, còn Dow Jones và Nasdaq Composite lần lượt giảm 0.2% và hơn 1%.
- **Doanh số bán lẻ của Mỹ tăng 0,2% trong tháng 9 so với mức dự kiến là 0,4%.** Doanh số bán lẻ ở Hoa Kỳ (Mỹ) đã tăng 0,2% so với hàng tháng trong tháng 9 lên 733,3 tỷ đô la. Số liệu này theo sau mức tăng 0,6% được ghi nhận trong tháng 8 và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 0,4%. "Tổng doanh số trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 9 năm 2025 đã tăng 4,5% ( $\pm 0,4\%$ ) so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước

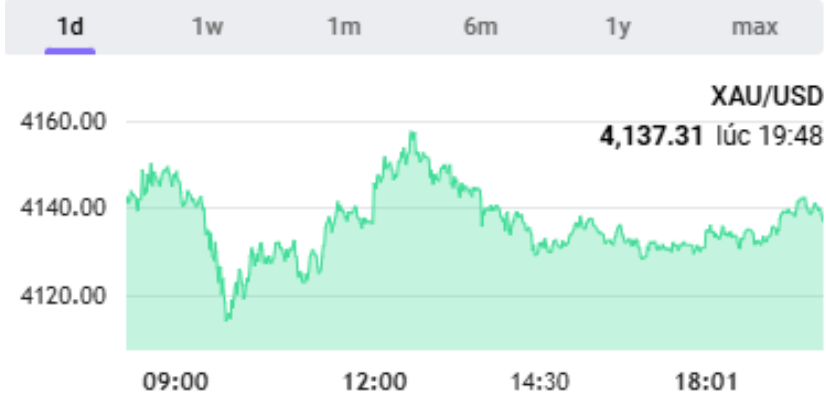
- **Nền kinh tế số Việt Nam dự kiến đạt 39 tỷ USD năm 2025.** Nền kinh tế số Việt Nam dự kiến đạt 39 tỷ USD vào năm 2025, tăng trưởng 17% và trở thành nền kinh tế số phát triển nhanh thứ hai Đông Nam Á. Thương mại điện tử chiếm phần lớn, đạt 25 tỷ USD, trong khi vận tải và giao đồ ăn tăng 20%, đạt 5 tỷ USD nhờ chuyển đổi sang xe điện. Nội dung nghe nhìn trực tuyến dự báo đạt 6 tỷ USD, còn du lịch trực tuyến tăng 16% lên 4 tỷ USD, phản ánh cả sự phục hồi khách quốc tế và nội địa. Việt Nam cũng dẫn đầu khu vực về mức độ sẵn sàng và niềm tin của người dùng với AI, với 81% tương tác hàng ngày.
- **NHNN nổi dài chuỗi bơm ròng trên thị trường mở.** Trong tuần 17-24/11, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng 10.339 tỷ đồng qua thị trường mở, tiếp tục chuỗi tuần bơm ròng nhằm duy trì thanh khoản ổn định. Hoạt động mua kỳ hạn lãi suất 4%/năm giúp tăng vốn lưu hành lên 310.781 tỷ đồng, hỗ trợ ngân hàng thương mại cuối tháng. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất qua đêm giảm nhẹ còn 4,38%/năm, trong khi các kỳ hạn dài hơn như 1 tuần, 1 tháng và 6 tháng có xu hướng tăng nhẹ, phản ánh điều kiện thanh khoản khác nhau giữa các kỳ hạn.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới giảm nhẹ sau dữ liệu doanh số bán lẻ của Mỹ.** Giá vàng giảm nhẹ vào ngày thứ Ba (25/11), khi dữ liệu doanh số bán lẻ của Mỹ yếu hơn dự báo đã củng cố kỳ vọng của nhà đầu tư rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tháng 12/2025. Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/11, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.21% xuống 4,130.67 USD/oz. Giá vàng giao ngay trước đó đã đạt mức cao nhất kể từ ngày 14/11, và tăng gần 2% vào ngày 24/11 sau khi một số nhà hoạch định chính sách của ngân hàng trung ương Mỹ phát tín hiệu ủng hộ việc hạ lãi suất lần thứ 3 trong năm nay tại cuộc họp ngày 09-10/12. Doanh số bán lẻ của Mỹ tăng thấp hơn so với dự báo trong tháng 9/2025, chứng lại sau chuỗi tăng trưởng mạnh gần đây, trong khi chỉ số giá sản xuất PPI tháng 9/2025 tăng 2.7% so với cùng kỳ năm trước, tương đương với mức tăng hồi tháng 8/2025.



|  |                  |           |                  |  |
|--|------------------|-----------|------------------|--|
|  | Dow 30           | 47,112.14 | +663.87 / +1.43% |  |
|  | Dow 30 Futures   | 47,169.70 | +57.60 / +0.12%  |  |
|  | Nasdaq Futures   | 25,050.80 | +32.40 / +0.12%  |  |
|  | S&P 500 Futures  | 6,773.90  | +8.00 / +0.11%   |  |
|  | Nikkei 225       | 49,272.00 | +612.48 / +1.26% |  |
|  | Shanghai         | 3,870.02  | +33.26 / +0.87%  |  |
|  | Hang Seng        | 25,894.55 | +178.05 / +0.69% |  |
|  | KOSPI            | 3,894.35  | +36.57 / +0.95%  |  |
|  | FTSE 100         | 9,609.53  | +74.62 / +0.78%  |  |
|  | FTSE 100 Futures | 9,664.30  | +5.90 / +0.06%   |  |



|               |          |                  |
|---------------|----------|------------------|
| XAU/USD       | 4,137.10 | +6.30 / +0.15%   |
| Gold          | 4,171.40 | +6.20 / +0.15%   |
| Copper        | 5.1143   | +0.0028 / +0.05% |
| Brent Oil     | 61.900   | -0.820 / -1.31%  |
| London Sugar  | 427.90   | +3.00 / +0.71%   |
| Crude Oil WTI | 58.110   | 0.000 / 0%       |
| Platinum      | 1,553.60 | -11.35 / -0.73%  |
| London Coffee | 4,414.00 | -39.00 / -0.88%  |
| US Wheat      | 538.50   | 0.00 / 0%        |
| US Corn       | 438.25   | 0.00 / 0%        |



SSI: Sắp chào bán hơn 415 triệu cổ phiếu rẻ bằng một nửa thị giá.

- SSI ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng trong Q3/2025 với doanh thu 4.081 tỷ đồng, tăng 107% YoY và LNST tăng mạnh nhờ mảng tự doanh và cho vay ký quỹ. Công ty chuẩn bị chào bán 415,18 triệu cổ phiếu giá 15.000 đồng, nâng vốn điều lệ lên gần 24.932 tỷ đồng, củng cố vị thế dẫn đầu ngành. Dòng tiền từ FVTPL, chứng chỉ tiền gửi và margin tiếp tục mở rộng, hỗ trợ lợi nhuận bền vững. Thị phần môi giới tăng lên 11,02% trên HoSE, cùng danh mục tài sản gần 100.000 tỷ đồng, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

NVL: Novaland lên kế hoạch góp vốn và chuyển nhượng vốn góp tại một công ty con.

- Novaland dự kiến sử dụng cổ phần tại hai công ty con để góp vốn vào Công ty TNHH Ngôi Nhà Mega, nâng tổng vốn góp lên hơn 5.412,8 tỷ đồng, tương đương sở hữu 99,9% vốn điều lệ. Sau khi hoàn tất, Novaland sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn này nhằm cơ cấu danh mục đầu tư, dự kiến thực hiện khi tìm được nhà đầu tư và điều kiện thị trường phù hợp. Ngôi Nhà Mega hoạt động chính trong lĩnh vực bất động sản, trụ sở tại TP.HCM, hiện vốn điều lệ 215 tỷ đồng. Việc góp vốn và chuyển nhượng sẽ được thẩm định giá độc lập để xác định cơ sở giá hợp lý.

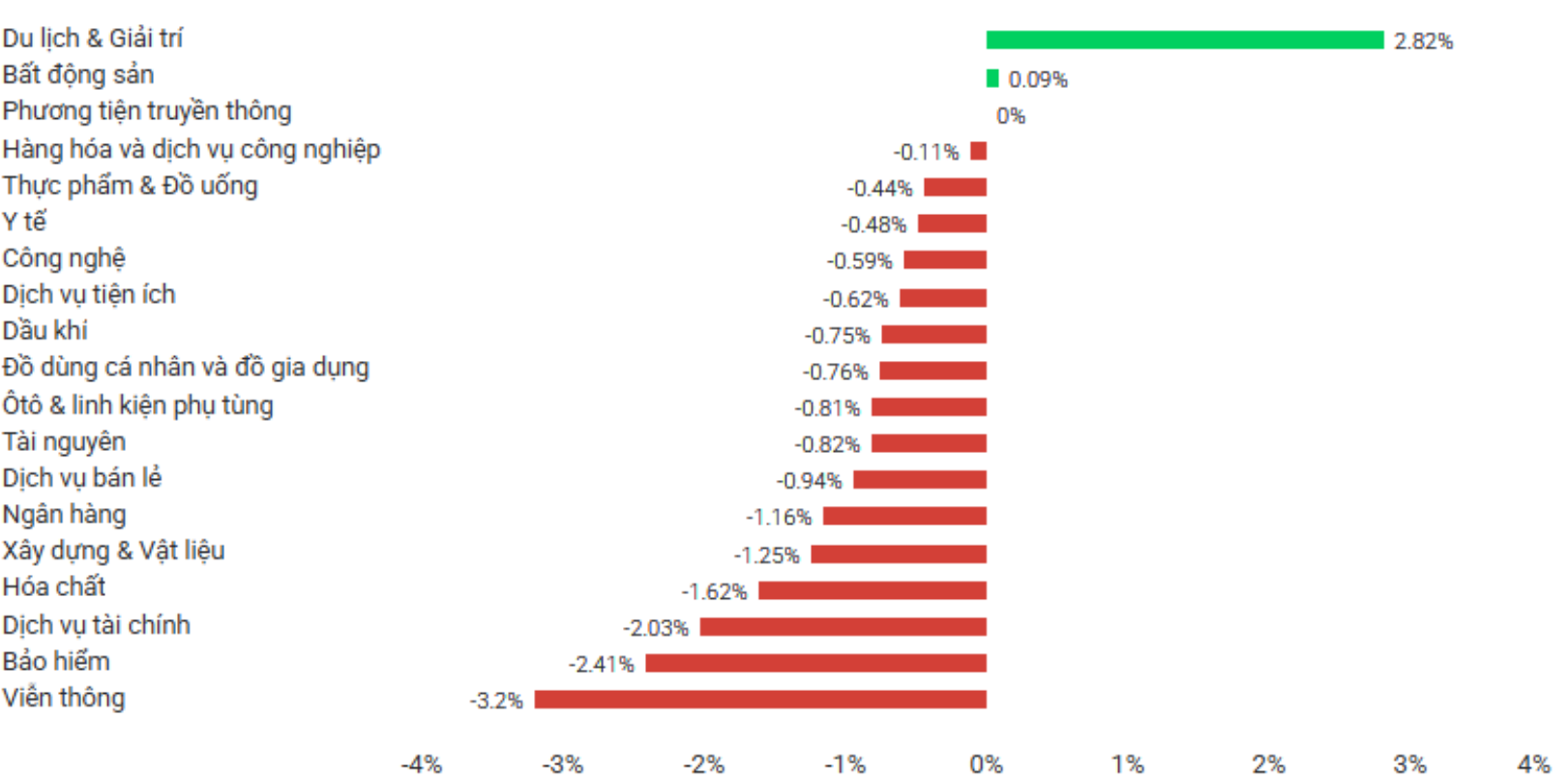
VHM: Vinhomes tất toán lô trái phiếu 2.000 tỷ đồng.

- Vinhomes đã tất toán lô trái phiếu VHMB2325004 trị giá 2.000 tỷ đồng vào ngày 24/11/2025, thanh toán đầy đủ 61,15 tỷ đồng tiền lãi theo kế hoạch. Trước đó, công ty cũng hoàn tất thanh toán gốc và lãi cho hai lô trái phiếu VHMB2325002 và VHMB2325003, thể hiện khả năng quản lý nợ và dòng tiền ổn định. Ngoài ra, Vinhomes thông báo chi trả lãi kỳ 16 của trái phiếu VHMB2126003 vào ngày 25/11/2025 với lãi suất 8,875%/năm.

VIC: Vingroup chốt phương án phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ để cơ cấu nợ.

- Vingroup vừa chốt phương án phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ có tài sản bảo đảm, kỳ hạn tối đa 36 tháng, nhằm cơ cấu lại nợ và tối ưu hóa dòng tiền. Đợt phát hành này giúp công ty tái cấu trúc các khoản nợ hiện tại, giảm áp lực trả nợ ngắn hạn và củng cố khả năng tài chính cho các dự án trọng điểm. Việc sử dụng trái phiếu riêng lẻ cho thấy chiến lược linh hoạt trong quản lý vốn, đồng thời duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và triển vọng dài hạn của tập đoàn.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

| Mã CK | Giá    | Thay đổi      | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá   | Thay đổi       | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|---------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| VJC   | 219.10 | 14.30 (6.98%) | 684.97            | HII   | 6.93  | -0.52 (-6.98%) | 9.84              |
| GEE   | 181.70 | 11.80 (6.95%) | 243.99            | FDC   | 15.00 | -1.10 (-6.83%) | 5.07              |
| PAC   | 24.80  | 1.60 (6.90%)  | 33.13             | VMD   | 16.60 | -1.20 (-6.74%) | 0.79              |
| PLP   | 6.84   | 0.44 (6.87%)  | 2.69              | ICT   | 19.20 | -1.30 (-6.34%) | 1.41              |
| TMT   | 13.25  | 0.85 (6.85%)  | 1.88              | JVC   | 6.57  | -0.35 (-5.06%) | 2.95              |



**Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) - Việt Nam – Công bố ngày 01/12/2025.**

- Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) Việt Nam tháng 11 là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe lĩnh vực sản xuất – chế biến của nền kinh tế. Đây được xem như “nhiệt kế” đo mức độ mở rộng hay thu hẹp của hoạt động sản xuất, từ đó đánh giá nhu cầu đơn hàng, tốc độ tuyển dụng, hiệu quả chuỗi cung ứng và mức độ tự tin của doanh nghiệp. Diễn biến PMI đóng vai trò then chốt trong việc định hình kỳ vọng về tăng trưởng ngắn hạn, triển vọng đầu tư và xu hướng phục hồi kinh tế. Kết quả PMI hàng tháng thường tác động trực tiếp đến tâm lý thị trường, dòng vốn FDI, thị trường chứng khoán và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

**GDP sơ bộ (Prelim GDP) – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.**

- GDP sơ bộ là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ trong quý, được xem như “bức tranh tổng thể” về sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới. Số liệu này giúp đánh giá mức độ mở rộng của hoạt động sản xuất – tiêu dùng, hiệu quả đầu tư và xu hướng chi tiêu của Chính phủ. Kết quả GDP sơ bộ thường có tác động mạnh đến kỳ vọng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến đồng USD, thị trường chứng khoán và dòng vốn toàn cầu.

**Chỉ số giá PCE – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.**

- Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) sẽ cung cấp cái nhìn về áp lực lạm phát tại Mỹ, là cơ sở quan trọng để đánh giá xu hướng chính sách tiền tệ của Fed. Nếu PCE cho thấy lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, kỳ vọng về nới lỏng hoặc giữ nguyên lãi suất có thể gia tăng, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng tạo áp lực giảm lên đồng USD. Ngược lại, lạm phát tăng cao có thể làm gia tăng triển vọng thắt chặt chính sách, tác động tích cực đến đồng USD nhưng gây áp lực giảm cho các tài sản rủi ro.

**Cuộc họp chính sách tiền tệ ECB – Châu Âu – Dự kiến diễn ra ngày 27/11/2025.**

- Cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) sẽ cung cấp thông tin rõ hơn về lập trường lãi suất và triển vọng kinh tế Eurozone. Các tín hiệu chính sách giúp nhà đầu tư đánh giá mức độ “diều hâu” hay “bồ câu” của ECB trong bối cảnh kinh tế châu Âu phục hồi còn chậm. Nếu ECB nghiêng về quan điểm nới lỏng, kỳ vọng giảm lãi suất sớm có thể tăng, hỗ trợ thị trường nhưng gây áp lực lên đồng EUR.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                               |
|-----|-------|-------|------------|----------|------------------------------------------------|
| 1   | PPC   | HOSE  | 18/11/25   | 19/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP   |
| 2   | VSH   | HOSE  | 18/11/25   | 31/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 3   | L40   | HNX   | 19/11/25   | 02/12/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP     |
| 4   | CMP   | UPCoM | 19/11/25   | 01/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP     |
| 5   | SIP   | HOSE  | 19/11/25   | 18/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 6   | PMW   | UPCoM | 20/11/25   | 10/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 7   | TCH   | HOSE  | 21/11/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1  |
| 8   | CMW   | UPCoM | 21/11/25   | 05/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 663 đồng/CP     |
| 9   | MPY   | UPCoM | 21/11/25   | 01/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| 10  | ECO   | UPCoM | 21/11/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm    |
| 11  | SDG   | HNX   | 21/11/25   | 02/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| 12  | TBD   | UPCoM | 21/11/25   | 24/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |
| 13  | TIX   | HOSE  | 21/11/25   | 24/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP |
| 14  | PMC   | HNX   | 21/11/25   | 08/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 15  | BTP   | HOSE  | 24/11/25   | 15/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 330 đồng/CP     |
| 16  | BCE   | HOSE  | 24/11/25   | 10/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP     |
| 17  | HGM   | HNX   | 24/11/25   | 18/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 8,500 đồng/CP |
| 18  | VLP   | UPCoM | 24/11/25   | 24/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP     |
| 19  | CFM   | UPCoM | 24/11/25   | 19/12/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP     |
| 20  | GCF   | UPCoM | 24/11/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                    |
| 21  | SFC   | HOSE  | 25/11/25   | 16/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP |
| 22  | PMJ   | UPCoM | 27/11/25   | 15/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| 23  | BWS   | UPCoM | 28/11/25   | 10/12/25 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 24  | MSH   | HOSE  | 01/12/25   | 25/12/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP   |
| 25  | SPM   | HOSE  | 02/12/25   | 17/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP     |
| 26  | KTC   | UPCoM | 02/12/25   | 26/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP     |
| 27  | LBM   | HOSE  | 03/12/25   | 19/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP |
| 28  | TBC   | HOSE  | 04/12/25   | 25/12/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 29  | NTH   | HNX   | 08/12/25   | 25/12/25 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 30  | SAB   | HOSE  | 12/01/26   | 12/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009